



Cumulative Statistics

팀별 누적 통계

As of 24 SEP 2014

HKG - Hong Kong, China

BATTING AND FIELDING

No	Player	BA	GP	AB	R	H	2B	3B	HR	RBI	SLG%	OB%	SO	BB	IBB	SH	SF	HP	SB	CS	Pos	GP	IP	PO	A	E	FLD%	DP	
6	CHIU YNE	.286	2	7	1	2	-	1	-	1	.571	.375	4	1	-	-	-	-	-	-	-	CF	2	14.0	4	1	-	1.000	-
53	FONG KMC	.400	2	5	-	2	-	-	-	1	.400	.400	1	-	-	-	-	-	-	-	-	1B	2	12.0	15	-	1	.938	1
84	KWONG CK	.000	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	P	1	0.1	-	-	-	-	-
15	LAI MYL	.000	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	P	2	2.1	-	-	-	-	-
21	LEUNG CH	.000	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	P	1	1.0	-	-	-	-	-
56	LEUNG HN	.000	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	PH	1	-	-	-	-	-	-
																						LF	2	1.0	1	-	-	1.000	-
																						PR	1	-	-	-	-	-	-
10	LEUNG HY	.200	2	5	-	1	-	-	-	-	.200	.333	1	1	-	1	-	-	-	-	-	3B	2	13.0	2	4	1	.857	-
38	LEUNG KHS	.000	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	P	2	1.2	-	-	1	-	-
16	LEUNG YC	.000	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	P	2	2.2	-	1	-	1.000	-
48	LI WS	.000	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	P	2	4.2	-	2	1	.667	-
7	LO HLA	.400	2	5	1	2	-	-	-	-	.400	.571	2	2	-	-	-	-	-	1	-	DH	2	-	-	-	-	-	-
42	NG YM	.000	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	1B	1	2.0	-	-	1	-	-
																						PH	1	-	-	-	-	-	-
66	NG YP	.000	2	3	-	-	-	-	-	-	.250	.500	1	1	-	-	-	-	-	-	-	LF	2	12.0	5	1	-	1.000	-
33	TAM HYB	.000	2	1	-	-	-	-	-	-	.500	.500	1	1	-	-	-	-	-	-	-	PH	2	-	-	-	-	-	-
3	TING CP	.000	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	P	1	1.0	-	-	-	-	-
57	TSANG KC	.375	2	8	2	3	-	-	-	2	.375	.375	1	-	-	-	-	-	-	1	-	SS	2	14.0	4	7	-	1.000	1
18	WONG HF	.000	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	P	1	0.1	-	-	-	-	-
47	WU CY	.000	2	6	2	-	-	-	-	-	.143	.143	-	1	-	-	-	-	-	-	-	C	2	14.0	4	-	-	1.000	-
52	WU TT	.000	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	PH	2	-	-	-	-	-	-
23	YIP HL	.286	2	7	1	2	-	-	-	-	.286	.375	1	1	-	-	-	-	-	2	-	2B	2	14.0	5	5	-	1.000	1
20	YUNG TW	.286	2	7	-	2	-	-	-	3	.286	.286	1	-	-	-	-	-	-	-	-	RF	2	14.0	2	-	-	1.000	-
	Totals:	.241	2	58	7	14	0	1	0	7	.276	.333	17	8	0	2	0	0	4	0		2	14.0	42	21	5	.926	1	

GDP: LEUNG HY (1)

NOTE

Team GP, DP and IP are not the sum of player participation

LEGEND

1B First base	2B Doubles/second base	3B Triple/third base	A Assists
AB At bats	BA Batting average	BB Bases on balls	C Catcher
CF Center field	CS Caught stealing	DH Designated hitter	DP Double plays
E Errors	FLD% Fielding average	GDP Grounded into double play	GP Games played
H Hits	HP Hit by pitch	HR Home runs	IBB Intentional bases on balls
IP Innings played	LF Left field	No Uniform number	OB% On base percentage
P Pitcher	PH Pinch hitter	PO Put outs	Pos Fielding position
PR Pinch runner	R Runs	RBI Runs batted in	RF Right Field
SB Stolen bases	SF Sacrifice flies	SH Sacrifice hits	SLG% Slugging percentage
SO Strike outs	SS Shortstop		

Timing and Results provided by Tissot



Cumulative Statistics

팀별 누적 통계

As of 24 SEP 2014

HKG - Hong Kong, China

PITCHING

No	Player	L/R	W	L	S	ERA	GP	GS	CG	Sho	IP	H	R	ER	HR	BB	IBB	SO	HP	SH	SF	WP	BK
84	KWONG CK	R	-	-	-	0.00	1	-	-	-	0.1	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-
15	LAI MYL	L	-	-	-	9.00	2	-	-	-	2.1	3	2	2	-	3	-	-	-	-	2	-	-
21	LEUNG CH	R	-	-	-	36.00	1	-	-	-	1.0	1	4	4	-	3	-	1	-	-	1	2	-
38	LEUNG KHS	R	-	-	-	0.00	2	-	-	1	1.2	-	2	-	-	4	-	-	-	1	-	1	-
16	LEUNG YC	R	-	1	-	21.00	2	-	-	-	2.2	7	7	7	-	3	-	1	1	-	1	-	-
48	LI WS	R	-	1	-	16.20	2	2	-	1	4.2	11	9	9	-	2	-	1	1	1	-	-	-
3	TING CP	R	-	-	-	9.00	1	-	-	-	1.0	1	1	1	-	2	-	-	-	-	-	1	-
18	WONG HF	R	-	-	-	0.00	1	-	-	-	0.1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Totals:			0	2	0	14.79	2	2	0	2	14.0	23	25	23	0	17	0	3	4	2	4	4	0

CATCHING

No	Player	GP	IP	PB	SB	CS
47	WU CY	2	14.0	-	3	-
Totals:		2	14.0	0	3	0

NOTE

Team ER may not be the sum of player participation

LEGEND

BB	Bases on balls	BK	Balks	CG	Complete games	CS	Caught stealing
ER	Earned runs allowed	ERA	Earned run average	GP	Games pitched/played	GS	Games started
H	Hits allowed	HP	Hit by pitch	HR	Home runs allowed	IBB	Intentional bases on balls
IP	Innings pitched/played	L	Losses	L/R	Left or right handed	No	Uniform number
PB	Passed balls	R	Runs allowed	S	Saves	SB	Stolen bases allowed
SF	Sacrifice flies allowed	SH	Sacrifice hits allowed	Sho	Shutouts	SO	Strike outs
W	Wins	WP	Wild pitched				

Timing and Results provided by Tissot